

Số: 63 /BC-THLB

Long Biên, ngày 27 tháng 2 năm 2026

BÁO CÁO
VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC TIÊU CHÍ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tổng số CBGVNV: 70
- Tổng số HS: 1582
- Số lớp: 38
- Số liệu về CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	15	38	45
2	Máy chiếu		11	
3	Máy đa vật thể		38	
4	Hệ thống âm thanh GD	2	5	
5	Máy in	8	10	
6	Loa máy tính	5	38	
7	Tivi tương tác	1	4	
8	Ti vi kết nối	1	38	

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	30	30	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	10	10	
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	4	4	- QĐ số 365/QĐ-THLB ngày 28/10/2025 về thành lập BCD gồm 13 thành viên, có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo. - KH số 364/KH-THLB ngày 28/10/2025 về triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mô hình trường học chuyển đổi số - Có KT, báo cáo kết quả định kì hàng tháng.
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	4	4	- Ban hành các quyết định: + Ban hành 8 quy trình và nội quy sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tại các phòng chức năng và các phòng học. Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng (dán tại các phòng và công khai trên mục trường học điện tử) + Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT (lưu hồ sơ công tác Chuyển đổi số) + Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm học cho CBGVNV quản lý và sử dụng (PHT phụ trách lưu) - Duy trì nhật ký sử dụng thiết bị, có thống kê, kiểm soát đánh giá việc sử dụng. hàng ngày trên Drive (Lưu trên hệ thống Google Drive)
1.3	Ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng CNTT cho CBQL, GV, NV. Ban hành kế hoạch tổ chức học tập, ôn luyện, kiểm	2	2	- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng CNTT cho CBQL, GV, NV - Ban hành Kế hoạch số 368/KH-THLB ngày 28/10/2025

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	tra trực tuyến; quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			về việc triển khai cho học sinh học tập, ôn luyện, kiểm tra trực tuyến và quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	<ul style="list-style-type: none"> -100% CBQL, NV sử dụng các phần mềm trong quản lý: đánh giá thi đua hàng tháng (dgcbbcv), quản lý nhân sự GV, HS, quản lý chuyên môn (CSDL), Tuyển sinh đầu cấp (tsdaucap), quản lý tài sản, tài chính (MISA), thu tiền bán trú, tiền mô hình (EnetPay), quản lý phổ cập giáo dục (PCGD), quản lý thông tin báo cáo nội bộ (Google Drive), tương tác, quản lý HS hàng ngày (Enet Viet) -100% GV sử dụng các phần mềm Word, Powerpoint, Violet 1.9, một số phần mềm hỗ trợ để soạn bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning. Giáo viên tiếng Anh sử dụng phần mềm Eduplay hỗ trợ giảng dạy và học tập tiếng Anh. - GV sử dụng các phần mềm để HS tương tác trong dạy học trực tuyến: Azota, Pallet, Kahoot, Quizzzi... - 4/4 NV bảo vệ vận hành hệ thống camera ở mức cơ bản (theo dõi, xem lại thời gian)
2.2	<p>Cán bộ CNTT trường học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT. 	5	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ phụ trách CNTT thực hiện vận hành công TTĐT của trường hoạt động ổn định, hiệu quả - Thường xuyên kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của công TTĐT, tình trạng của trang thiết bị CNTT dạy học hàng ngày của GVCN ở các lớp (Biểu theo dõi tổng hợp lưu trên Drive) - GV tin quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				của hệ thống CNTT tại phòng Tin, Tiếng Anh, khối văn phòng (có lưu sổ theo dõi).
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5	5	
3.1	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	3	3	-Ngân sách dành cho việc xây dựng và vận hành mô hình THĐT được thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ (có kinh phí cho bảo trì, bảo dưỡng, kinh phí viết tin bài hàng tháng)
3.2	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	2	2	- Lưu đủ hồ sơ bảo trì, sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...) - Hồ sơ theo dõi tình trạng trang thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng hàng tháng lưu trên Drive của trường (c1longbien@longbien.edu.vn)
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	50	49,5	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị cơ sở giáo dục	20	20	
1.1	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai - Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	8	8	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố triển khai (CSDL, MISA, phần mềm thu học phí EnetPay, PCGD, DGCBCCVC)
1.2	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành: - Quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả học tập)	8	8	- Quản lý khai thác thông tin nhân sự CBGVNV và HS trên CSDL (CSDL.hanoi.edu.vn) - Quản lý điểm, chuyển đi chuyển đến trên phần mềm

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử. - Quản lý đội ngũ CBGVNV - Quản lý cơ sở vật chất - Quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin và sức khỏe học sinh - Quản lý kế toán - Phần mềm kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành 			<p>https://csdl.hanoi.edu.vn/, điểm danh khuôn mặt kết hợp chấm ăn bán trú trên phần mềm https://web.enetviet.com/</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hồ sơ chuyên môn GV, tổ chuyên môn trên phần mềm http://hsdt.qlgd.edu.vn - Đánh giá thi đua tháng trên phần mềm https://dgcbbcvc.hanoi.gov.vn/ - Quản lý tài sản, tài chính trên MISA - Thu tiền bán trú, HĐGD (EnetPay) - Quản lý công tác phổ cập giáo dục (pcgd@moet.edu.vn) - Tương tác, quản lý hàng ngày (Enet Viet) kết nối trao đổi dữ liệu với CSDL ngành.
1.3	<p>Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường. - Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ công toàn trình hoặc mức độ công toàn phần. - Có triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. - Hệ thống điểm danh học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh và học sinh. 	4	4	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ứng dụng eNnetViet kết nối giữa nhà trường và gia đình; - Triển khai thu phí dịch vụ theo hình thức không tiền mặt. - Thực hiện điểm danh kết nối thông tin tới phụ huynh qua phần mềm EnetViet - Triển khai thực hiện điểm danh bằng khuôn mặt đến 100% học sinh và đã có 1548 HS đăng ký thành công chiếm tỉ lệ 96%
2	Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập	20	20	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử	4	4	-100% GV khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	dụng thành thạo các phần mềm dạy học phù hợp trong công tác giảng dạy			quả phù hợp trong công tác dạy học - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường. - TS tiết dạy ứng dụng CNTT của GV trong tháng 2: 3 708 lượt
2.2	Học liệu được số hóa đảm bảo số lượng và chất lượng (theo môn học, khối lớp). Học liệu được cập nhật, bổ sung hàng năm.	6	6	-100% GV có kho học liệu tại các lớp, các bài giảng điện tử được cập nhật hàng tuần. - Kho học liệu, các BGĐT được đăng tải trên lớp 1 của cổng TTĐT nhà trường. Tổng số BGĐT đăng tải trong tháng 2 là: 92
2.3	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/ hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS). - Hệ thống LMS có triển khai chức năng: + Giáo viên giao bài cho học sinh tự học. + Giáo viên trả lời giải đáp các câu hỏi của học sinh. + Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên. + Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	6	- Có triển khai hệ thống học tập trực tuyến qua các nền tảng Zoom, google meet, Microsoft team... - GV giao bài cho HS tự học trên eNetViet, olm, azota và thực hiện đánh giá thường xuyên - GV trả lời giải đáp của HS qua nền tảng trực tuyến, thông tin qua EnetViet - PHHS được tham gia vào các hoạt động học tập của HS: kiểm tra, giám sát, đánh giá.
2.4	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm máy tính kết nối mạng Lan. - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối	4	4	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá khảo sát kết quả hàng tháng HS khối 4,5 trên phòng máy qua phần mềm học và thi trực tuyến Hanoi Study có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường			- Nhà trường có phần mềm kết nối mạng Lan
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	9,5	
3.1	<p>- Thông tin giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. 	2	2	<p>Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1): Có đầy đủ các MODUN theo quy định, hoạt động thường xuyên và hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin giới thiệu + Thông tin chung nhà trường + Cơ cấu tổ chức + Thông tin liên hệ: SĐT công khai và địa chỉ fanpage nhà trường
	<p>- Tin tức, sự kiện, hoạt động</p> <p>Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện trong tháng hoặc năm học (ít nhất mỗi tháng 4 bài - trừ 3 tháng hè)</p>	2	2	- Đăng tải đầy đủ tin tức, hoạt động, sự kiện của nhà trường, trong tháng 2 có 24 bài đăng trên trang Web và 20 bài đăng trên Fanpage của nhà trường
3.3	<p>Các chuyên mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định. - Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị 	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên mục khác + Cập nhật và đăng tải đầy đủ văn bản, nội dung công khai, các tin khác, hoạt động đoàn thể. + Cập nhật hình ảnh kịp thời.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
3.4	Chuyên mục bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML 5 có thể xem trực tiếp chương trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật bổ sung hàng năm.	2	1,5	Kho bài giảng Elearning vẫn còn hạn chế
3.5	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	2	2	- 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục (có các ngăn thư mục phục vụ công tác điều hành, công tác tuyên truyền. - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	14,5	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	4,5	
1.1	- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích yêu cầu. - Phòng học có thiết bị trình chiếu thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet.	2	2	-100% các lớp học, phòng học bộ môn có trang bị tivi kết nối Internet, loa, máy tính bàn. 60% lớp học có trang bị máy soi bài - 100% các phòng hành chính (BGH, y tế, văn phòng, kế toán, thư viện) được trang bị đầy đủ máy tính, máy in theo quy định - 100% các trang thiết bị được lắp đặt sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.
1.2	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học hiệu số bài giảng điện tử).	1	0,75	Chưa có phòng Studio nhưng đã có phòng học thông minh kết hợp với phòng thư viện có lắp đặt thiết bị đo cảm xúc của người học, người đọc. Là nơi có thể tổ chức các tiết học tại thư viện và được ghi hình lại làm tư liệu để SHCM.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị)	2	2	- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị: + Biên bản bàn giao trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp + Biên bản luân chuyển, bàn giao sử dụng + Biên bản sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4	4	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học)	2	2	- 100% máy tính tại phòng Tin học và Ngoại ngữ kết nối mạng LAN
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 300 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Có 01 gói Internet cáp quang 500 Mbps (VNPT) - Nhà trường đã lắp đặt mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động ổn định ở tất cả các lớp học, các phòng chức năng và các phòng làm việc của BGH, NV tuy nhiên đôi khi chưa ổn định
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6	5,5	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) + Tài khoản quản trị công thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật.	3	2,75	- 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học mới được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí chưa phải là phần mềm bản quyền - 100% máy tính học sinh tại 2 phòng tin cài phần mềm diệt virus BKAV miễn phí - Tài khoản quản trị thông tin điện tử của nhà trường luôn được bảo mật (thay đổi MK định kì)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh.	3	3	- Hệ thống Camera giám sát (50 mắt) hoạt động hiệu quả, ổn định - Màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera đặt tại phòng HT, bảo vệ
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	5	1	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia	2	0	- Năm học 2025-2026 chưa tổ chức
2	- Giáo viên đạt giải trong hội thi các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin; - Giáo viên có bài giảng Elearning đạt giải các cấp.	2	0	- Năm học 2025-2026 chưa tổ chức
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận. Có mô hình điểm về chuyển đổi số cho Phường, Thành phố.	1	1	- Ứng dụng phần mềm điểm danh khuôn mặt tích hợp với chấm ăn bán trú đảm bảo minh bạch trong việc thanh toán hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND
	TỔNG ĐIỂM	100	95	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

* Ưu điểm:

- Nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả công tác chuyển đổi số trong nhà trường.
- Hồ sơ lưu giữ đầy đủ, khoa học.
- Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ AI trong các tiết dạy tạo hứng thú cho học sinh và nâng cao chất lượng giờ dạy

- Các tổ chuyên môn đã triển khai khung NLS cho học sinh trong tất cả các môn học (nếu có thể).

***Tồn tại:**

+ Kho bài giảng Elearning đã bổ sung xong vẫn chưa phong phú.

+ Việc tuyển nhân viên phụ trách CNTT, chuyển đổi số vẫn chưa thực hiện được do chất lượng nhận sự dự tuyển chưa đạt yêu cầu.

*** Đề xuất**

- Các tổ CM tiếp tục tích cực xây dựng kho học liệu bài giảng Elearning trong thời gian tới

- TTCM các tổ phân công GV trong tổ viết bài đưa tin (theo định hướng), đưa bài giảng điện tử vào kho học liệu công TTĐT; chịu trách nhiệm chất lượng của tin bài, bài giảng điện tử của tổ.

- GV tiếp tục tích cực nghiên cứu việc triển khai khung NLS cho học sinh trong các tiết dạy.

IV. KẾ HOẠCH THÁNG 3/2026

- Tiếp tục thực hiện vận dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý và giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ AI trong thiết kế bài giảng điện tử.

- Trong tháng thực hiện rà soát hệ thống mạng Internet của nhà trường, sửa chữa, nâng cấp đường mạng các khu vực làm việc, các lớp học đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ thi GVG Thành phố.

- Cán bộ, GV NV được phân công nhiệm vụ tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch hoạt động tháng 3 của mô hình trường học chuyển đổi số.

Nơi nhận:

- BGH: để b/c

- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đặng Thị Mai Hương

